

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 180/2019/QĐST - HNGĐ

Bố Trạch, ngày 14 tháng 11 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 227/2019/TLST/HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: anh Nguyễn Quang Đ, sinh năm 1973.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 6, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Nơi sinh sống: Thôn 8, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Bị đơn: chị Lê Thị D, sinh năm 1976.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 6, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Nơi sinh sống: Thôn 8, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2019,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Quang Đ và chị Lê Thị D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về các mối quan hệ khác như sau:

- Về con chung: Anh Đ và chị D thống nhất quá trình chung sống vợ chồng 02 con chung là Nguyễn Lê Thùy L sinh ngày 21/11/2012 và Nguyễn Lê Phương C, sinh ngày 26/7/2016. Sau khi ly hôn giao chị D trực tiếp nuôi 02 con. Anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị D mỗi con mỗi tháng 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) kể từ tháng 11 năm 2019 cho đến khi các con Nguyễn Lê Thùy L và Nguyễn Lê Phương C tròn 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở.

- Về quan hệ tài sản chung: Trong quá trình giải quyết anh Đ rút yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia về tài sản chung nên đình chỉ giải quyết về phần phân chia tài sản chung; chị D cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Tòa án không xem xét.

- Về án phí: Anh Nguyễn Quang Đ thỏa thuận chịu trách nhiệm nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ để sung vào công quỹ Nhà nước, được trừ vào số tiền 12.300.000 đồng (Mười hai triệu ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí anh Đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trách, tỉnh Quảng Bình theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003288 ngày 20 tháng 9 năm 2019, anh Đ đã nộp đủ án phí vụ kiện. Anh Đ được nhận lại 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Bồ Trách;
- Chi cục THADS huyện Bồ Trách;
- Các đương sự ;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Diệu